



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

MẠNG LƯỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM VỀ THỰC THI LÂM LUẬT, QUẢN TRỊ RỪNG VÀ THƯƠNG MẠI GỖ (VNGO-FLEGT)

Nguyễn Việt Dũng, PanNature
Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2014



Nội dung trình bày

- Bối cảnh hình thành mạng lưới
- Cơ cấu tổ chức và quản trị mạng lưới
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới
- Một số bài học

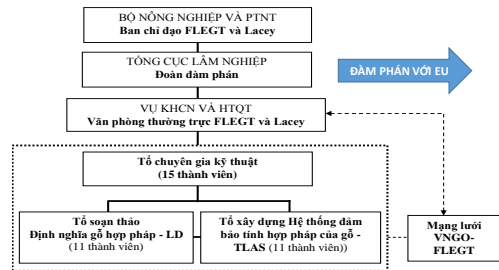
Bối cảnh hình thành mạng lưới

Tiến trình đàm phán Hiệp định đối tác tự nguyện (VPA) về Chương trình hành động Thực thi luật, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản (FLEGT) giữa Chính phủ Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU)



VPA: đảm bảo gỗ, đồ gỗ vào thị trường EU có nguồn gốc hợp pháp.

Bối cảnh hình thành mạng lưới



Tổ chức hoạt động liên quan đến đàm phán VPA/FLEGT tại Việt Nam

Bối cảnh hình thành mạng lưới VNGO-FLEGT



VNGO-FLEGT là một tập hợp các tổ chức ngoài nhà nước và chuyên gia quan tâm đến FLEGT và tiến trình đàm phán VPA, và tự nguyện tham gia.

Thành lập và hoạt động từ 01/2012.

31 tổ chức thành viên (12/2013)

Mục tiêu

Tham gia, đóng góp tích cực và có giá trị vào quá trình đàm phán và thực thi VPA/FLEGT giữa Chính phủ Việt Nam và EU, góp phần thực hiện kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của Việt Nam, thúc đẩy chính sách cho phép cộng đồng địa phương sống trong rừng và dựa vào rừng được tiếp cận, sử dụng, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng một cách công bằng và bền vững.

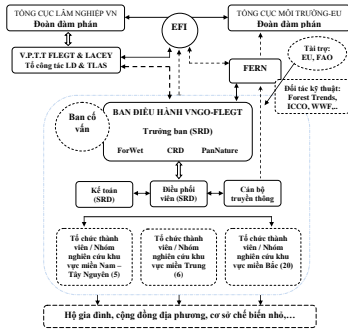
Bối cảnh hình thành mạng lưới VNGO-FLEGT

Nhiệm vụ:

- Chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về VPA/FLEGT với các bên liên quan;
- Hỗ trợ các tổ chức thành viên nâng cao nhận thức, năng lực liên quan tới VPA/FLEGT;
- Điều phối các hoạt động liên quan đến VPA/FLEGT giữa các tổ chức thành viên nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới;
- Phản ánh các thông tin liên quan VPA/FLEGT từ cộng đồng địa phương tới Tổng cục Lâm nghiệp và các bên liên quan khác.



Cơ cấu tổ chức và quản trị mạng lưới VNGO-FLEGT



Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới

1. Đánh giá hiệu quả quản lý và vận hành mạng lưới

- Ban điều hành có tính đại diện cho khu vực, có kinh nghiệm, tích cực
- SRD có kinh nghiệm điều phối mạng lưới, huy động nguồn lực
- Thiết lập quan hệ, phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp và VP điều phối FLEGT & Lacey
- Chưa có tầm nhìn & chiến lược, kế hoạch hoạt động dài hạn; đang dựa vào kế hoạch ngắn hạn (hàng năm)
- Hạn chế: hiểu biết đầy đủ về tiến trình đàm phán VPA/FLEGT, hệ thống thể chế lâm nghiệp và bối cảnh/lộ trình cải cách phát triển ngành lâm nghiệp
- Thách thức: nhận thức về vai trò, cơ hội của xã hội dân sự đối với các quá trình chính sách lâm nghiệp; tính chất sở hữu dự án mạng lưới
- Vai trò của quy chế và quan hệ làm việc của mạng lưới
- Vấn đề "sở hữu" dự án mạng lưới và quyền quyết định

Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới

1. Sự tham gia của các bên liên quan

- Cơ cấu thành viên theo khu vực

Vùng	Hà Nội	Bắc (trừ Hà Nội)	Trung	Nam và Tây Nguyên	Tổng
Số tổ chức	12	8	6	5	31
%	38,7	25,8	19,4	16,1	100,0

- 15/31 thành viên có kinh nghiệm về hoạt động lâm nghiệp: QLBR, GDGR, lâm nghiệp cộng đồng, điều tra quy hoạch rừng;
- 15/31 thành viên đã và đang thực hiện các dự án về phát triển cộng đồng;
- 8/31 thành viên kinh nghiệm/năng lực về nghiên cứu thực chứng;
- 5/31 thành viên có kinh nghiệm về phân tích, phân biện chính sách lâm nghiệp;
- 3/31 tổ chức có mối quan hệ làm việc với báo chí
- 5/31 cá nhân thành viên có học vị TS về lâm nghiệp và phát triển nông thôn
- Nhiều tổ chức có kinh nghiệm về tham vấn cộng đồng

Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới

1. Sự tham gia của các bên liên quan

Hoạt động	BĐH	Nhóm nghiên cứu	Toàn thể ML
Phát triển dự án & kế hoạch hoạt động	X	-	-
Tập huấn và nâng cao nhận thức	X	X	X
Nghiên cứu và tham vấn cộng đồng	X	X	-
Chia sẻ thông tin và tác động chính sách	X	X	-

- Số lượng thành viên tham gia có xu hướng giảm; khoảng 10/31 tham gia đều đặn
- Mối quan tâm và lợi ích thực sự của thành viên tham gia?
- Thách thức: tính phù hợp và năng lực tham gia? Cá nhân hay đại diện tổ chức?

Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới

1. Sự tham gia của các bên liên quan

Bên liên quan	Thông tin	Tham vấn	Tham gia	Hợp tác	Trao quyền
Cộng đồng địa phương	-	X	-	-	-
TCLN/Đoàn đàm phán	X	-	X	X	-
Đối tác kỹ thuật/NGOs	X	X	X	X	-
Doanh nghiệp	-	-	-	-	-
Mạng lưới khác	-	-	-	-	-
Báo chí	X	-	-	-	-
Nhà tài trợ	X	-	X	X	-

- Mạng lưới tạo nên diễn đàn cho nhiều bên tham gia khác nhau
- Xu hướng các bên ngoài mạng lưới tham gia nhiều hơn thành viên mạng lưới
- Cần thay đổi về hình thức và cơ cấu thành phần mạng lưới?

Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới

2. Nâng cao nhận thức và năng lực cho thành viên mạng

- Là mục tiêu và mối quan tâm chính của các thành viên mạng lưới. Ít quan tâm đến mục tiêu tác động lên quá trình đàm phán VPA/FLEGT. Chưa có đánh giá kết quả nâng cao nhận thức của mạng lưới.
- Nguồn thông tin chia sẻ đa dạng: từ VP thường trực FLEGT/Lacey, EFI, FERN, Forest Trends, chuyên gia lâm nghiệp; nhưng ít có phản hồi, bình luận
- Thông tin quan tâm bất cân xứng: LD>TLAS; quyền lợi và tham gia của cộng đồng > thể chế và quản trị lâm nghiệp; nội dung dự án > nội dung VPA; kinh nghiệm có sẵn > tìm kiếm phát hiện mới,...
- Chưa tạo ra được kênh thông tin của mạng lưới: website, xuất bản, liên kết trang thông tin khác, quản lý tài liệu chung
- Nhu cầu tăng cường năng lực chưa rõ/ chưa đánh giá. Cần năng lực nghiên cứu, báo cáo → thông tin có chất lượng cho tham vấn chính sách!
- Thách thức: tính phức tạp của VPA/FLEGT liên quan đến nhiều quy định; khả năng của cơ quan điều phối

Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới

2. Chia sẻ thông tin và tác động quá trình chính sách

- Được các bên thừa nhận sự hiện diện của VNGO-FLEGT có liên quan đến tiến trình đàm phán. Thiết lập mối quan hệ và hợp tác với Tổng cục Lâm nghiệp.
- Gửi 70 ý kiến đóng góp về LD và TLAS + kết quả tham vấn cộng đồng
- Tổ soạn thảo/Tổng cục Lâm nghiệp: 50% tiếp thu, 30% chưa rõ ý, 20% không tiếp thu → Chất lượng: "rất tốt, hợp lý, hợp tình"
- Chủ yếu là quyết định của BDH: chỉ dừng lại ở chia sẻ thông tin thay vì vận động chính sách; phối hợp và tham vấn thay vì đối thoại chính sách;
- Thách thức:
 - Tính độc lập của mạng lưới
 - 30% thành viên quan tâm đến dự thảo LD và TLAS: rất thấp
 - Thiếu lộ trình, kế hoạch và kỹ thuật vận động chính sách
- Khả năng hợp tác, phối hợp với các mạng lưới khác: ASFN, Forland, Landnet, REDD+

Một số bài học

- Tầm nhìn/Mục tiêu của mạng lưới phải hướng đến thúc đẩy quản trị tốt hoạt động lâm nghiệp, phù hợp với bối cảnh tái cơ cấu ngành lâm nghiệp và các kế hoạch xây dựng chính sách của nhà nước;
- Mạng lưới phải tạo ra giá trị chia sẻ: đóng góp cho tiến trình VPA/FLEGT, dẫn dắt tham gia cho nhiều bên liên quan → Phải có tính độc lập và xác định rõ đối tượng phục vụ là ai (?)
- Mạng lưới phải có chiến lược hoạt động rõ ràng (3-5 năm) + kế hoạch thực hiện các mục tiêu cụ thể + hệ thống giám sát
- Mạng lưới phải có nguồn lực: con người + tài chính